TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – tự do – hạnh phúc _____

Bản án Số: 49/2018/HSST
Ngày: 28/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN - TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Đăng Tuấn**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: **Đỗ Trọng Hoành**.
2. Ông: **Lưu Minh Sửu**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Lê Văn Hân** - Thư ký Toà án Nhân dân Huyện Thọ Xuân.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên Toà
Bà **Trịnh Thị Phượng** - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2018. tại Toà án nhân dân huyện Thọ xuân, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2018.

Đối với bị cáo: **Lê Thị T**; Sinh năm 1977.
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu 5 thị trấn TX, huyện TX, tỉnh TH.
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: lớp 7/10
Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông: Hà Văn Đ (đã chết) và bà: Lê Thị T (đã chết).
Chồng là Nguyễn Văn N (Đã ly hôn), có 02 con.
Tiền án, Tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 26/5/2018 đến ngày 04/6/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Lê Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/5/2018 Nguyễn Đình Q và Nguyễn Văn Tuấn A cùng ở xã TC huyện TH, tỉnh TH rủ nhau đến quán cà phê PĐ ở khu 4 thị trấn TX với mục đích mua dâm, khi đến quán Q và Tuấn A gọi 01 chai nước; khoảng 5 phút sau Q hỏi Lê Thị T là chủ quán có nhân viên không để mua dâm; T chỉ về phía hai nhân viên là Khà Thị H và Phạm Thị H đang ngồi ở bàn uống nước và nói: "Quán chị có hai nhân viên đấy". Q đồng ý và T thông báo giá một lần mua dâm là 300.000đ/người. Q đưa cho T 600.000đ tiền mua dâm của cả A và Q và 10.000đ tiền mua chai nước. T cầm tiền và bảo hai nhân viên nữ dẫn Q và A vào phòng nghỉ

để mua bán dâm. Phạm Thị H dẫn Tuấn A vào phòng số 2 còn Khà Thị H dẫn Q vào phòng số 3. Khi các cặp nam nữ trên đang quan hệ tình dục thì bị tổ công tác Công an huyện TX kiểm tra phát hiện và tiến hành olập biên bản phạm tội quả tang thu giữ 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP màu vàng và 01 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng nghỉ số 2; tại phòng nghỉ số 3 thu giữ 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP màu vàng và 01 bao cao su đã qua sử dụng; Lê Thị T tự nguyện giao nộp 610.000đ là số tiền đã thu của Nguyễn Đình Q.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét quán cà phê PĐ, thu giữ 115 bao cao su nhãn hiệu VIP plut, vỏ màu vàng chưa qua sử dụng.

Qua trình điều tra đã xác định: Tại quán cà phê PĐ có hai nhân viên là Khà Thị H ở xã VM, huyện MC, tỉnh HB và Phạm Thị H ở xã CN, huyện NL, tỉnh TH. Khà Thị H làm việc tại quán cà phê PĐ cách thời điểm bị bắt quả tang khoảng 02 tháng, còn Phạm Thị H mới đến làm việc cho T ngày 25/5/2018. Khi đến làm việc cả hai nhân viên đều thỏa thuận với bị cáo T xin làm nhân viên của quán, nếu có khách đến mua dâm sẽ bán dâm cho khách, cứ mỗi lần bán dâm T thu của khách từ 250.000đ đến 300.000đ và sau mỗi lần bán dâm T sẽ trả cho gái bán dâm 150.000đ. Khoảng 20 giờ ngày 26/5/2018, khi Khà Thị H và Phạm Thị H đang bán dâm thì bị bắt quả tang.

Hành vi mua bán dâm của Nguyễn Đình Q, Nguyễn Văn Tuấn A, Khà Thị H và Phạm Thị H đã bị Công an huyện TX ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản cáo trạng số 50/KT-VKS - TX ngày 06 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Lê Thị T về tội: "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 BLHS. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng và quyết định truy tố đối với bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và xử lý tang vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị T đã thành khẩn nhận tội, bị cáo công nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên toà đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của nhân chứng phù hợp đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Thị T đã có hành vi một lần đồng ý cho gái bán dâm tại quán cà phê PĐ của mình trực tiếp

quản lý; Hành vi đó đã phạm tội chứa mại dâm, tội phạm bị trừng trị theo khoản 1 Điều 327 BLHS. Viện kiểm sát truy tố bị cáo như cáo trạng số 50 ngày 06/9/2018 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án và xử lý: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng. Vì hám lợi mà bị cáo đã lợi dụng cả thân xác của người khác để kiếm tiền, việc làm đó là trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc ta và còn có khả năng gieo rắc bệnh tật nguy hiểm qua nhiều người, Dư luận quần chúng nhân dân lên án mạnh mẽ. Vì vậy vụ án phải xử lý nghiêm thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và còn nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 BLHS vì năm 2016 được Chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn TX tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác vệ sinh, môi trường, vì vậy có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Hội đồng xét xử cũng xét thấy bị cáo lần đầu bị truy tố ra trước pháp luật, có chỗ ở và nơi cư trú rõ ràng. Hoàn cảnh hiện nay gặp nhiều khó khăn, vợ, chồng bị cáo đã ly hôn, bị cáo đang nuôi con ăn học và do không phải là đối tượng nguy hiểm cho xã hội nên xét không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để gíao dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do hiện tại gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Đối với quán cà phê là tài sản của của người khác, bị cáo thuê để kinh doanh Cà phê nên chủ nhà không biết việc bị cáo dùng để phạm tội, nên không xử lý tài sản nơi xảy ra việc mua bán dâm.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 610.000 Việt Nam đồng (Sáu trăm mười nghìn), trong đó có 600.000đ là tiền bị cáo thu của khách mua dâm, 10.000đ là tiền bán nước; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip; 115 bao cao su nhón hiệu Vip màu vàng chưa qua sử dụng; tất cả vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TX. Xét thấy số tiền 600.000đ trên là do bị cáo phạm tội mà có nên phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. 10.000đ tiền bán nước, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo theo phiếu thu số PT 694 ngày 18/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự TX; còn lại 02 bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip và 115 bao cao su nhón hiệu Vip plut màu vàng chưa qua sử dụng; là vật chứng của vụ án, nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo phiếu nhập kho số NKP 51 ngày 18/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự TX;

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T phạm tội "Chứa mại dâm".
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 327; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 BLHS.
- Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2018). Giao bị cáo cho UBND thị trấn TX, huyện TX, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách mà bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của Bản án này.

***- Xử lý vật chứng*:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS;
- Tịch thu số tiền 600.000 đồng là vật chứng trong vụ án để sung vào ngân sách nhà nước theo phiếu nhập kho số: PT 694 ngày18/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự TX; trả lại cho bị cáo T 10.000đ tiền bán nước, theo phiếu thu số PT 694 ngày 18/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự TX;

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip và 115 bao cao su nhón hiệu Vip plut màu vàng chưa qua sử dụng theo phiếu nhập kho số NKP 51 ngày 18/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự TX

***- Về án phí*:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Toà án. Buộc Bị cáo Lê Thị T phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Công an huyện
- VKSND
- Toà án ND tỉnh
- Sở tư pháp
- Bị cáo
- THA dân sự
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà

Lê Đăng Tuấn